

Số: **1244** /KH-BCĐTƯ-VSATTP

Hà Nội, ngày **16** tháng **12** năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017

Tết Nguyên đán Đình Dậu và Lễ hội Xuân 2017 đang đến gần, thời gian nghỉ Tết thường kéo dài, đồng thời sau Tết Nguyên đán là mùa lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, nhiều lễ hội kéo dài với hàng triệu lượt khách tham dự. Đây cũng là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn nhất trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu của mình. Bên cạnh đó, thời gian này thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, phía Nam thường nắng nóng gay gắt. Đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Để đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và Lễ hội Xuân 2017 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh, phát triển và cạnh tranh lành mạnh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân năm 2017.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017.

- Thành lập các đoàn thanh tra liên ngành từ trung ương đến cấp xã phường tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các tỉnh có cửa khẩu, các thành phố lớn.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 20/12/2016 đến hết 25/3/2017.

- Phạm vi: Trên phạm vi cả nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

1. Hoạt động truyền thông (Phụ lục 1)

- Phổ biến và triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân 2017 tới các địa phương.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo diễn đàn trao đổi sâu rộng giữa các nhà khoa học, nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để giáo dục, phổ biến các nội dung của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức khoa học về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết dân tộc, lễ hội; làm rõ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của người quản lý, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu, các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm trong dịp Tết và mùa lễ hội.

+ Tại các vùng núi khu vực phía Bắc, Tây nguyên cần tuyên truyền về phòng ngừa ngộ độc nấm: tuyệt đối không hái, không ăn nấm mọc hoang dã, nấm lạ, nấm non chưa đầy đủ hình dạng để nhận diện, nấm mọc trên những thân cây độc, đặc biệt là nấm tán trắng. Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc do bánh trôi ngô, bánh dày, giò tại một số tỉnh có các món ăn truyền thống.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành

- Tại Trung ương: Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm thành lập 6 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố (Phụ lục 2).

- Tại địa phương: Tiến hành thành lập các đoàn thanh tra/ kiểm tra liên ngành tại các cấp, từ cấp tỉnh đến quận/huyện, xã/phường.

Các đơn vị chủ trì đoàn thanh tra/kiểm tra liên ngành của Trung ương và địa phương mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Yêu cầu các đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức thành phần đủ quyền lực, chuẩn bị sẵn các văn bản pháp lý liên quan, kết hợp lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

3. Tổng kết, báo cáo:

Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương vệ sinh an toàn thực phẩm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch), cụ thể như sau:

- Trước ngày **17/01/2017**: Các Đoàn của Trung ương và địa phương báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra theo mẫu báo cáo (bao gồm bản cứng qua đường văn thư và bản mềm).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Đinh Dậu 2017 trước ngày **15/02/2017** (gồm bản cứng qua đường văn thư và file mềm).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Đinh Dậu 2017 trước ngày **25/3/2017**.

Các báo cáo gửi về bộ phận tổng hợp: Cục An toàn thực phẩm - 135 phố Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (04) 3846.44.89 số máy lẻ 5070; Fax: 04 - 3846.37.39; Email: phongtruyenthong@vfa.gov.vn và thanhtraattp@vfa.gov.vn (đề nghị ghi rõ ở tiêu đề thư tên đơn vị gửi báo cáo).

IV. NGUỒN LỰC:

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí Chương trình mục tiêu dân số và y tế;
- Kinh phí của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI:

1. Cơ quan chủ trì:

a) *Tại Trung ương:*

- Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Cục An toàn thực phẩm là cơ quan thường trực.

b) *Tại địa phương:*

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện (quận, thị xã) và xã (phường, thị trấn).
- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp.
- Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Phòng Y tế huyện (quận, thị xã), Trung tâm Y tế huyện (quận, thị xã), Trạm Y tế xã (phường, thị trấn) là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

2. Cơ quan phối hợp:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng:

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Đồng Đội Trung ương; Liên hiệp Hội Thanh niên Việt Nam; Hội Chữ thập đỏ; Hội Cựu chiến binh; Hội Người cao tuổi Việt Nam; Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam; Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng; Hội Dinh dưỡng Việt Nam; Hiệp hội Thực phẩm chức năng.

- Quá trình triển khai thực hiện theo hướng các cơ quan quản lý Trung ương, địa phương chỉ đạo, giám sát việc tuyên truyền, thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuyệt đối chấp hành các quy định của pháp luật và áp dụng khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm; Người tiêu dùng cùng với các đoàn thể quần chúng và chính quyền tham gia việc giám sát thực hiện cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; Tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm thực phẩm ô nhiễm, biết chất, đồng thời tố cáo các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Xây dựng kế hoạch:

- Tại Trung ương trước 15/12/2016
- Tại địa phương trước 20/12/2016

2. Triển khai truyền thông: từ 15/12/2016

3. Triển khai thanh tra, kiểm tra:

- Tại Trung ương: Từ 20/12/2016 đến 15/01/2017.
- Tại địa phương: Thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và

lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 20/12/2016 đến 18/03/2017 (báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước tết và trong Tết Nguyên đán Đinh Dậu của địa phương gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 17/01/2017, 15/02/2017).

4. Tổng kết báo cáo:

- Trước ngày 15/02/2017 Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Trước ngày 25/3/2017 Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2017 để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thành viên BCĐ liên ngành TƯ về VSATTP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Chỉ cục ATVSTP các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Bộ, ngành, đoàn thể thực hiện Kế hoạch;
- Các Viện: KN ATVSTP QG, YTCC Tp Hồ Chí Minh, Pasteur Nha Trang, VSDT Tây nguyên;
- Báo SKĐS, Trung tâm TTGDSK Bộ Y tế;
- VP Bộ Y tế, Vụ KHTC, Vụ PC, TTrB;
- Website Bộ Y tế, Cục ATTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**TL. TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Long
THỨ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm: từ 06/1/2017 đến 06/2/2017 (Tết) và từ 15/12/2016 đến 25/3/2017 (lễ hội)

TT	Chỉ số	Từ - đến	Số cùng kỳ năm trước
1.	Số vụ		
2.	Số mắc		
3.	Số chết		

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

.....

.....

3. Kiến nghị:

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCĐTUVSATTP ngày tháng năm 2016)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm;

+ Tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện cơ sở kiến thức và sức khỏe của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

+ Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thắng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp và rượu vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 16 tuổi không được uống rượu bia.

+ Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu. Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc do bánh trôi ngô, bánh dày, giò tại một số tỉnh có các món ăn truyền thống.

1. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm
- Cách chế biến thực phẩm an toàn
- Cách bảo quản thực phẩm an toàn
- Nội dung “10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”,
- “5 chìa khoá vàng để có thực phẩm an toàn”.
- Giới thiệu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn
- Từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thực phẩm.
- Các quy định về áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch.
- Các quy định về chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy, lưu hành sản phẩm, quảng cáo sản phẩm thực phẩm.
- Các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về khám sức khoẻ cho người trực tiếp chế biến thực phẩm, kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP...

3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;
- Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư số 16/2012/TT-BYT Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015

của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Chỉ rõ cho chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thấy được vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017*”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội Xuân 2017.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN ĐINH DẬU VÀ MÙA LỄ HỘI 2017

1. *Nhiệt liệt hưởng ứng đợt triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017*

2. *Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là*

quyền lợi của doanh nghiệp.

- 3. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn*
- 4. Để bảo vệ sức khỏe của bạn Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn*
- 5. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*
- 6. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm*
- 7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm*
- 8. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp*
- 9. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng*
- 10. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong mùa lễ hội là trách nhiệm của Ban quản lý các khu du lịch, các Lễ hội*
- 11. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Đình Dậu an toàn, vui vẻ*
- 12. Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng*

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Đinh Dậu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐTUVSATTP ngày / /2016)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội Xuân 2017, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Đinh Dậu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu.

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó chú trọng những cơ sở có dấu hiệu vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt trong cả nước, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra.

1.1 Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Đinh Dậu và các Lễ Hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm... các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của Trung ương và tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với

các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

1.2 Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Đinh Dậu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá:

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

- Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra:

- + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- + Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);
- + Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- + Hồ sơ công bố tiêu chuẩn, chứng nhận hợp quy, xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố;
- + Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- + Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- + Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- + Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người;
- + Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- + Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- + Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống;
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- + Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- + Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, bao gồm điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người;
- + Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- + Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- + Việc lưu mẫu thức ăn;
- + Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- + Các nội dung khác có liên quan.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

c) Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- + Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?
- + Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm an toàn thực phẩm?
- + Kiểm tra nguyên liệu;
- + Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- + Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- + Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;
- + Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- + Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ quan quản lý, cơ sở thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, trong đó chú trọng:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm;
- + Lập biên bản thanh tra/kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình thanh tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra để xử lý theo quy định.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành Trung ương

Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm phân công các đơn vị chức năng thuộc các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các ngành thành viên Ban chỉ đạo tham gia 06 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố (đơn vị chủ trì đoàn trình Bộ chủ quản ban hành quyết định kiểm tra và thành lập đoàn, mời đại diện Mặt trận Tổ quốc tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký ngày 30 tháng 3 năm 2016), cụ thể như sau:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Thú y, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Hà Nội, Bắc Ninh.**

Đoàn số 2: Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Bảo vệ thực vật, Viện Y tế công cộng Tp. HCM, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Khoa học công nghệ), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước.**

Đoàn số 3: Vụ Khoa học Công nghệ (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Vụ Khoa học Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - C49 (Bộ Công An), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Pasteur Nha Trang, Cục Bảo vệ thực vật. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Khánh Hòa, Ninh Thuận.**

Đoàn số 4: Thanh tra Bộ Y tế chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Thanh tra Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - C49 (Bộ Công an), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Phú Thọ, Tuyên Quang**

Đoàn số 5: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản & thủy sản và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ Khoa học công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Khoa học công nghệ), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **An Giang, Đồng Tháp.**

Đoàn số 6: Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú Y và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - C49 (Bộ Công An), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn thanh tra, kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Gia Lai, Kon Tum.**

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Y tế tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và giao các Sở: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công thương, Sở ngành liên quan chủ trì, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; chỉ đạo các địa phương trong tỉnh triển khai đợt thanh tra, kiểm tra. Đồng thời phối hợp với các Đoàn thanh tra liên ngành của trung ương tiến hành thanh tra, xử lý các vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm (nếu có) tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch của Đoàn Trung ương.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương chủ động mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 ngày 30/3/2016.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại tuyến trung ương

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm từ kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017.

+ Đối với các đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm.

3.2. Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

4. Tiến trình thực hiện

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP hoàn thành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi các bộ, ngành, địa phương trước ngày 15/12/2016 (địa phương xong trước 20/12/2016).

2. Triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở

2.1. Tại Trung ương

- Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra: Từ 15/12/2016 đến 15/01/2017.

2.2. Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch của Trung ương, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 20/12/2016 đến 18/3/2017.

3. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra

- Báo cáo của các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện **theo mẫu 1** gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 17/01/2017.

- Báo cáo của địa phương thực hiện **theo mẫu 2**, thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo mẫu 2 (số liệu tính đến hết ngày 15/01/2017) gửi về Cục trước ngày 17/01/2017.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra tết Nguyên đán Đinh Dậu về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 15/02/2017 để Cục An toàn thực phẩm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Báo cáo kết quả đợt thanh tra mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 25/3/2017 để Cục An toàn thực phẩm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến trung ương

- Tiền vé máy bay/tàu hỏa, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tết Đính Dậu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2017, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017
4. Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (nếu rõ hình thức xử lý):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn TW thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
	Xét nghiệm tại labo			
2	Hóa lý			
3	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Đình Dậu và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo):****1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		

*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).